TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55/**2020/HSST
Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thông Thái
Bà Trần Thị Hà
Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong
Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST, ngày 01/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ làm đá hoa cương; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Võ Thị T1 ; Anh, chị, em ruột: có 03 người; Lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Hồ Thị Minh M, đã chết; Con: có 01 người sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

* Quá trình hoạt động của bản thân: ngày 30/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 6 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 27.4.2012 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 17/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:
Trần Văn P1, sinh năm 1982
Địa chỉ: khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/3/2020 Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, có số khung 5834KY504070, số máy JF86E-0204052 gắn biển kiểm soát 86B1 – 429.88 đến khu vực bia căm thù thuộc thị trấn P, huyện T gặp người thanh niên không rõ lai lịch hỏi mua 700.000 đồng được 7 gói ma túy đá. N cất giấu 7 gói ma túy đá vào trong nón kết màu đen đội trên đầu mục

đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày N điều khiển xe mô tô đi trên đường đến khu vực khu phố E, thị trấn P, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn P tuần tra phát hiện N có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe để kiểm tra. Phát hiện thu giữ trong nón kết màu đen của N có 7 gói nylon không màu (trong đó có 5 gói kích thước 01 x 03cm và 02 gói có kích thước 1,5 x 03cm) mỗi gói đều hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, N khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá. Thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số tiền 2.700.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, gắn biển kiểm soát 86B1 – 429.88.

Tại bản Kết luận giám định số 247/KLGĐ-PC09 ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,8659 gam; là Methaphetamine.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 56/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 01/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Đối với người thanh niên đã bán Methaphetamine cho Nguyễn Trọng N, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ.

Lời nói sau cùng: bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra,

phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết qủa giám định chất ma tuý.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 50 phút ngày 17/3/2020 tại khu phố E, thị trấn P, huyện T do Nguyễn Trọng N đang tàng trữ Methaphetamine có khối lượng 0,8659 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Trọng N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng N đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước ta, đe dọa nghiêm trọng đến an tòan, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; nên phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ có số khung 5834KY504070, số máy JF86E0204052 được Công an huyện B cấp biển kiểm soát là 86B2 – 504.06 xác định được chủ sở hữu là Lê Hoàng Thanh X, sinh năm 1991 trú tại thôn A xã O, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Xuân xác định xe mô tô bị mất trộm ngày 15/11/2019 tại khu phố X1 thị trấn C, huyện B, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã chuyển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ có số khung 5834KY504070, số máy JF86E-0204052 đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Đối với biển kiểm soát 86B1 – 429.88 xác định được Công an huyện T cấp cho Nguyễn I, sinh năm 1977, trú tại khu phố F, thị trấn L, huyện T cho xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe STAR có số khung A12DJD001711, số máy MVE5AD001711. Tài xác định từ khi đăng ký đến nay biển số xe vẫn sử dụng không sang nhượng hay bị mất, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã chuyển biển kiểm soát 86B1 – 429.88 cho Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện T xác minh, tiêu hủy theo quy định.

Riêng số tiền thu giữ trên người của N gồm 2.700.000 đồng Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu tiền số 0002469 ngày 31/3/2020.

Cơ quan điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong: Các gói nylon và 0,7276 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 247.

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì số 02.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Các gói nylon và 0,7276 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 247.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì số 02.

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.700.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0002469 ngày 31/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thanh Nữ Kiều Oanh

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.